

Bản án số: 38/2018/ DS-ST
Ngày 21 tháng 9 năm 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Bích Ngọc**.

Các hội thẩm nhân dân: - Bà **Dư Thị Út**.

- Ông **Thạch Hương**.

Thư ký phiên tòa: bà **Hoàng Thị Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu: Bà **Trần Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 8 năm 2018 và ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần B**.

Trụ sở: số 109, Trần Hưng Đạo, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Bích T – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B – chi nhánh Bạc Liêu.

** Đồng bị đơn:*

1/. Chị **Lâm Kim K**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Th, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lâm Văn T, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp Th, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp 22, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông Lâm Văn T, sinh năm 1959;

2/. Bà Ngô Ánh T, sinh năm 1967;

3/. Chị Lâm Kim Kh, sinh năm 1988;

4/. Anh Lâm Tấn P, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: ấp Th, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Ánh T là ông Lâm Văn T, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp Th, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà Trâm, ông T có mặt tại phiên tòa, anh P, chị Kh, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đặng Thị Bích T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Ngày 14/04/2015, Ngân hàng TMCP B – do Ngân hàng TMCP Biệt chi nhánh Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là ngân hàng) thực hiện ký kết hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 007515-BL/HĐHMTC-LienVietPostBank với chị Lâm Kim K và anh Nguyễn Văn C với thỏa thuận như sau:

- Hạn mức thấu chi: 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*)
- Thời hạn cho vay: 12 tháng, kể từ ngày nhận tiền (ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên)
- Lãi suất cho vay: 13.75%/năm. Lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/01 lần theo quy định của ngân hàng từng thời kỳ.
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn
- Phân kỳ trả nợ: Lãi trả cuối tháng. Gốc trả ngay khi tài khoản thấu chi P sinh “Có”.

Ngày 30/11/2015, dư nợ thấu chi của chị K và anh C là 181.125.722 đồng, vượt hạn mức được cấp theo hợp đồng số 007515-BL/HĐHMTC-LienVietPostBank.

Ngày 01/12/2015 Ngân hàng đã ra thông báo yêu cầu Bà K và Ông C nộp tiền hoàn lại hạn mức thấu chi đã vượt, nếu không sẽ thu hồi hạn mức thấu chi đã cấp, đóng hợp đồng hạn mức và chuyển toàn bộ dư nợ thấu chi sang nợ quá hạn.

Ngày 11/12/2015, hợp đồng hạn mức thấu chi của chị K và anh C bị chuyển sang nợ quá hạn, tổng số tiền nợ quá hạn là 182.564.626 đồng, lãi suất quá hạn là 20,625%/năm.

T đến ngày 21/9/2018, tổng số tiền nợ tạm T mà chị K và anh C phải trả cho ngân hàng là: 248.095.376 VNĐ, bao gồm:

- Nợ vốn gốc: 144.900.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 2.564.626 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 100.630.750 đồng.

Bên cạnh đó, ngày 14/04/2015, Ngân hàng TMCP B - do Ngân hàng TMCP B chi nhánh Bạc Liêu đã ký với chị Lâm Kim K và anh Nguyễn Văn C “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất” số 007515-BL/HĐTC-LienVietPostBank, đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng B, số 47 Phan Đình Phùng, phường B, Tp B, số công chứng 1685, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD. Hai bên cùng thống nhất về việc thế chấp tài sản để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của chị Lâm Kim K và anh Nguyễn Văn C tại ngân hàng. Chi tiết về các tài sản thế chấp cụ thể như sau:

Tài sản 01:

- Thửa đất số: 1436; 1592
 - Diện tích : 11.570 m²
 - Hình thức sử dụng: Riêng 11.570 m²
- Tờ bản đồ số 04
Loại đất: Đất lúa, lúa- tôm

Số GCN QSD: Đ241518 do UBND TX B cấp ngày 29/07/2004

Người đứng tên: Hộ bà Lâm Kim K

(Văn bản Thỏa thuận thành viên hộ đã được công chứng ngày 14/04/2015)

Tài sản 02:

- Thửa đất số: 1692
 - Diện tích : 7.375 m²
 - Hình thức sử dụng: Riêng 7.375 m²
- Tờ bản đồ số 04
Loại đất: Đất nuôi trồng thủy sản

Số GCN QSD: AB 088347 do UBND TX B cấp ngày 11/01/2005

Người đứng tên: bà Lâm Kim K.

Do chị Lâm Kim K và anh Nguyễn Văn C không có khả năng thanh toán nợ vay nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Lâm Kim K và anh Nguyễn Văn C phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng theo Hợp đồng hạn mức thấu chi số 007515-BL/HĐHMTTC-LienVietPostBank, với tổng số tiền nợ tạm T đến ngày 21/9/2018 là: 248.095.376 VNĐ, chi tiết như sau:

- Nợ vốn gốc: 144.900.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 2.564.626 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 100.630.750 đồng;

Trong thời gian chưa thanh toán công nợ, chị Lâm Kim K và anh Nguyễn Văn C phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng hạn mức thấu chi đã ký từ ngày 22/9/2018 cho đến khi tất toán khoản vay. Do chị K và anh C đã ly hôn nên yêu cầu anh C và chị K mỗi người trả ½ số nợ.

Trong trường hợp chị Lâm Kim K và anh Nguyễn Văn C không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần nợ và bên có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan (các thành viên hộ chị Lâm Kim K) không thực hiện nghĩa vụ theo các Hợp đồng đã ký thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ vay.

** Tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải chị Lâm Kinh K và ông Lâm Văn T là đại diện theo ủy quyền của chị K có ý kiến trình bày: thống nhất như ý kiến của đại diện ngân hàng trình bày.*

T đến ngày 11/12/2015, số tiền vay là 182.564.626 đồng. Sau khi Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án, ông T đại diện cho bà K, ông C đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 35.100.000 đồng trừ vào nợ gốc.

Tại phiên tòa, ông T trình bày nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị K, anh C trả nợ vay theo hợp đồng đã ký kết thì chị K đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Tuy nhiên do gặp khó khăn về kinh tế nên yêu cầu được trả dần.

Khi chị K và anh C vay vốn tại ngân hàng có thể chấp tài sản đúng như ngân hàng trình bày. Tài sản thế chấp hiện nay do ông T là người trực tiếp quản lý và hiện trạng đúng như biên bản thẩm định ngày 26/01/2018, đến nay cũng không có thay đổi gì. Phía bị đơn cũng đề nghị ngân hàng cho tự bán tài sản để trả nợ cho ngân hàng.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải anh Nguyễn Văn C là bị đơn trình bày: anh xác nhận có cùng chị K ký hợp đồng thấu chi vay vốn và ký hợp đồng thế chấp đúng như ngân hàng trình bày. Số tiền vay vốn gia đình chị K sử dụng vào mục đích nuôi tôm, không liên quan đến anh. Vào thời điểm này anh có nuôi tôm cùng gia đình chị K nhưng đến cuối năm 2015 thì anh không còn nuôi tôm chung nên anh không đồng ý trả nợ cho ngân hàng mà yêu cầu chị K cùng gia đình chị K có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ngân hàng yêu cầu P mãi tài sản thế chấp thì anh không có ý kiến vì đây là tài sản của gia đình chị K.*

** Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ông Lâm Văn T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và là đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Ánh T trình bày: chị Lâm Kim K và anh Nguyễn Văn C có ký hợp đồng vay và ký hợp đồng thế chấp như ngân hàng trình bày là đúng. Đối với tài sản thế chấp hiện nay ông T trực tiếp quản lý sử dụng và có hiện trạng đúng như biên bản xem xét thẩm định ngày 26/01/2018. Nay ông T đề nghị ngân hàng cho gia đình ông thêm thời gian để bán đất trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp không được thì ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.*

Chị Lâm Kim Kh và anh Lâm Tấn P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay gốc 35.100.000 đồng mà ông T là cha bà K đã trả dùm cho anh C, chị K trong quá trình giải quyết vụ án và tiền lãi chậm trả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B P biểu quan điểm:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến khi xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ngân hàng đối với việc rút lại việc đòi nợ bị đơn vay gốc là 35.100.000 đồng và tiền lãi chậm trả. Đồng thời, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc đòi nợ chị Lâm Kim K và anh Nguyễn Văn C trả khoản

nợ vay 248.095.376 đồng (nợ vốn gốc là 144.900.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 2.564.626 đồng; nợ lãi quá hạn là 100.630.750 đồng) và tiền lãi nợ quá hạn P sinh theo hợp đồng từ ngày 22/9/2018 cho đến khi anh C, chị Kinh thanh toán xong nợ. Trường hợp anh C, chị K không thanh toán được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định để ngân hàng thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Lâm Tấn P và chị Lâm Kim Kh đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Kh, anh P.

Đối với anh Nguyễn Văn C là bị đơn trong vụ án đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh C là đúng quy định.

Tại phiên tòa, Ngân hàng có đơn xin rút một phần nội dung trong đơn khởi kiện đối với số tiền vốn 35.100.000 đồng và tiền lãi chậm trả nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu anh Nguyễn Văn C, chị Lâm Kim K trả số tiền 248.095.376 đồng (Nợ vốn gốc là 144.900.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 2.564.626 đồng; Nợ lãi quá hạn là 100.630.750 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 007515-BL/HĐHMTCLienVietPostBank giữa của Ngân hàng TMCP B và anh Nguyễn Văn C, chị Lâm Kim K ngày 14/04/2015; sao kê hoạt động tài khoản và theo sự thừa nhận thống nhất của ngân hàng và anh C, chị K, có cơ sở xác định anh C, chị K có vay của ngân hàng số tiền 180.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng, thỏa thuận lãi suất 13,75%/năm, thỏa thuận anh C, chị K có trách nhiệm trả trong vòng 12 tháng kể từ ngày vay. Từ khi khởi kiện đến nay anh C, chị K chỉ mới thanh toán được số tiền 35.100.000 đồng (do ông T trả thay). Quá trình thực hiện hợp đồng chị K, anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và đến nay anh C, chị K còn nợ lại ngân hàng số tiền 248.095.376 đồng (nợ vốn gốc là 144.900.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 2.564.626 đồng; nợ lãi quá hạn là 100.630.750 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, anh C, chị K thống nhất với ý kiến trình bày của của ngân hàng, cũng như ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng. Ông T và chị K đồng ý trả nợ vay theo yêu cầu của ngân hàng. Tuy nhiên, do khó khăn về kinh tế nên yêu cầu được bán tài sản để trả nợ. Đối với anh C thừa nhận có ký hợp đồng vay vốn nhưng không đồng ý trả nợ.

Xét thấy, bản thân chị K thừa nhận có nợ và đồng ý trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết nhưng chị yêu cầu được trả dần, anh C cũng xác

nhận có ký vay vốn của ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định anh Nguyễn Văn C và chị Lâm Kim K còn nợ của ngân hàng số tiền vốn 144.900.000 đồng.

Về lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 13,75%/năm và lãi suất = 150% lãi suất trong hạn là phù hợp, đúng theo quy định tại các Điều 91 và 98 Luật các Tổ chức tín dụng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh C, chị K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo đúng thỏa thuận giữa các bên. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc anh C, chị K trả Ngân hàng số tiền nợ 248.095.376 đồng (nợ vốn gốc là 144.900.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 2.564.626 đồng; Nợ lãi quá hạn là 100.630.750 đồng).

Do anh Nguyễn Văn C và chị Lâm Kim K đã ly hôn (theo Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và thuận tình ly hôn số 19/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu). Nên anh C và chị K phải chịu trách nhiệm trả nợ cá nhân theo quy định của pháp luật. Theo đó anh Nguyễn Văn C và chị Lâm Kim K mỗi phải chịu trách nhiệm đối với khoản nợ T đến ngày 21/9/2018 là 124.047.688 đồng (trong đó nợ gốc là 72.450.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.282.313 đồng; tiền lãi quá hạn là 50.315.375 đồng).

Kể từ ngày 22/9/2018 anh Nguyễn Văn C, chị Lâm Kim K phải thanh toán cho ngân hàng tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 007515-BL/HĐTC-LienVietPostBank ngày 14/04/2015 thế chấp các tài sản:

Tài sản 01:

Thửa đất số: 1436; 1592

Tờ bản đồ số 04

Diện tích : 11.570 m²

Loại đất: Đất lúa, lúa- tôm

Hình thức sử dụng: Riêng 11.570 m²

Số GCN QSD: Đ241518 do UBND TX B cấp ngày 29/07/2004

Người đứng tên: Hộ bà Lâm Kim K

(Văn bản Thỏa thuận thành viên hộ đã được công chứng ngày 14/04/2015)

Tài sản 02:

Thửa đất số: 1692

Tờ bản đồ số 04

Diện tích : 7.375 m²

Loại đất: Đất nuôi trồng thủy sản

Hình thức sử dụng: Riêng 7.375 m²

Số GCN QSD: AB 088347 do UBND TX B cấp ngày 11/01/2005

Người đứng tên: bà Lâm Kim K.

Hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Đối với GCN QSD: Đ241518 do UBND TX B cấp ngày 29/07/2004 cho hộ bà Lâm Kim K thì xác định tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì hộ bà Lâm Kim K gồm: bà Lâm Kim K, bà Ngô Ánh T, ông Lâm Văn T, chị Lâm Kim

Kh và anh Lâm Tấn P. Ngày 14/04/2015 thành viên hộ gia đình cùng anh C có ký kết văn bản thỏa thuận đồng ý giao toàn bộ tài sản cho chị K, anh C được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt; Văn bản đã được công chứng theo quy định. Do đó, việc anh C, chị K ký kết hợp đồng thế chấp đối với 02 tài sản nêu trên để thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay nêu trên là đúng quy định được các đương sự thừa nhận.

Ngày 26/01/2018, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp hiện trạng phần đất thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 11.570m² thuộc thửa đất số: 1436; 1592; Tờ bản đồ số : 04 gồm 03 ao nuôi tôm và 02 căn chòi lá (cây gỗ địa phương). Hiện trạng phần đất thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 7.375m² thuộc thửa đất số 1692 tờ bản đồ số 04 là đất trồng lúa. Tất cả tài sản thế chấp đều do ông T là người trực tiếp quản lý sử dụng.

Quá trình giải quyết ông T xác định đã bán một phần đất thế chấp cho ông Giang Văn K nhưng không xác định được là phần đất nào vì gia đình ông quản lý nhiều phần đất. Sau đó, Tòa án làm việc với ông K và ông T thì cả hai xác định chỉ hứa hẹn chuyển nhượng chứ hai bên chưa chuyển nhượng đất trên thực tế nên ông K không có tranh chấp và không có yêu cầu gì trong vụ án này. Do đó, trường hợp chị Lâm Kim K và anh Nguyễn Văn C không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp cũng như tài sản trên đất để thu hồi nợ.

[3] Về án phí: Do anh Nguyễn Văn C và chị Lâm Kim K mỗi người phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền 122.843.961 đồng đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.202.300 đồng. Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tài sản là 100.000 đồng, Ngân hàng Thương mại cổ phần B tự nguyện chịu toàn bộ, đã dự nộp đủ.

Từ những phân tích trên xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu chị Lâm Kim K và anh Nguyễn Văn C trả số tiền 35.100.000 và tiền lãi chậm trả. Nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

2/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu anh Nguyễn Văn C, chị Lâm Kim K trả số tiền nợ 248.095.376 đồng (nợ vốn gốc là

144.900.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 2.564.626 đồng; nợ lãi quá hạn là 100.630.750 đồng).

Buộc anh Nguyễn Văn C có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền nợ T đến ngày 21/9/2018 là 124.047.688 đồng (trong đó nợ gốc là 72.450.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.282.313 đồng; tiền lãi quá hạn là 50.315.375 đồng).

Buộc chị Lâm Kim K có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền nợ T đến ngày 21/9/2018 là 124.047.688 đồng (trong đó nợ gốc là 72.450.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.282.313 đồng; tiền lãi quá hạn là 50.315.375 đồng).

3/. Kể từ ngày 22/9/2018 anh Nguyễn Văn C, chị Lâm Kim K phải thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần B tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Nguyễn Văn C, chị Lâm Kim K phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4/. Trường hợp anh Nguyễn Văn C, chị Lâm Kim K không thanh toán nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần B, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản thế chấp tọa lạc tại ấp Thào Lạng, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để thu hồi nợ; bao gồm các tài sản:

Tài sản 01:

Thửa đất số: 1436; 1592

Tờ bản đồ số 04

Diện tích : 11.570 m²

Loại đất: Đất lúa, lúa- tôm

Hình thức sử dụng: Riêng 11.570 m²

Số GCN QSD: Đ241518 do UBND TX B cấp ngày 29/07/2004 cho Hộ bà Lâm Kim K.

Tài sản trên đất là 02 căn chòi lá (cây gỗ địa phương).

Tài sản 02:

Thửa đất số: 1692

Tờ bản đồ số 04

Diện tích : 7.375 m²

Loại đất: Đất nuôi trồng thủy sản

Hình thức sử dụng: Riêng 7.375 m²

Số GCN QSD: AB 088347 do UBND TX B cấp ngày 11/01/2005 cho bà Lâm Kim K.

5/. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.202.300 đồng.

Chị Lâm Kim K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.202.300 đồng.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí Ngân hàng Thương mại cổ phần B đã dự nộp tạm ứng án phí 6.288.000 đồng tại biên lai thu số 0007874 ngày 27 tháng 11 năm 2017 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B, nay được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

6/. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản là 100.000 đồng, Ngân hàng Thương mại cổ phần B tự nguyện chịu toàn bộ, đã dự nộp đủ.

7/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại cổ phần B, chị Lâm Kim K, ông Lâm Văn T, bà Ngô Ánh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn C, chị Lâm Kim Kh, anh Lâm Tấn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- CQTHADS Tp. B;
- Dương sự;
- Lưu.

Trần Bích Ngọc